

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày: 09 – 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025 Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Khu vực L thuộc Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ, vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 14/11/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 28/11/2025 đối với bị cáo:

Bùi Minh T, sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1999 tại: tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nơi thường trú và chỗ ở: số nhà A, tổ G, ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Cha: Bùi Minh T1, sinh năm: 1979 (còn sống), Mẹ: Lê Thị N, sinh năm: 1978 (còn sống); Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 2010; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, ngày 22/12/2022, Bùi Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh (nay là Tòa án khu vực 14, tỉnh Đồng Nai) ra Quyết định số 31/2022 QĐ-TA

về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Ngày 31/01/2023, Bùi Minh T bị đưa vào cơ sở cai nghiện số 7 (Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước cũ) đến ngày 21/5/2024 thì chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo Bùi Minh T bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đ từ ngày 04/9/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, Bùi Minh T (là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện) đã đi chơi và gặp đối tượng Q là bạn bè ngoài xã hội tại quán nước "T" thuộc ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T hỏi xin Q một ít ma túy về để sử dụng thì Q đồng ý và đưa cho T một đoạn ống hút bên trong chứa ma túy. T cầm ma túy về nhà tại ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai để sử dụng. Khi về đến nhà T lấy trong tủ tại phòng khách 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang xuống nhà bếp và đổ ma túy vào nỏ sau đó dùng bật lửa đốt nóng ma túy để sử dụng. Sử dụng hết số ma túy được Q cho thì T mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào tủ. Ngày 6/8/2025, Công an xã L, tỉnh Đồng Nai đã mời T đến trụ sở để làm việc về quá trình chấp hành việc quản lý sau cai nghiện ma túy, đồng thời xét nghiệm chất ma túy đối với T. Kết quả xét nghiệm trong nước tiểu của T thể hiện dương tính với Methamphetamine. Quá trình làm việc Bùi Minh T khai nhận trước đó T đã sử dụng ma túy tại nhà và hiện còn 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong tủ nên Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong theo quy định.

Tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND xã L (nay là xã L) quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với Bùi Minh T trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 21/5/2024 đến ngày 21/5/2026.

Tại bản kết luận giám định số 1503/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu chất màu đen (ký hiệu M1) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh gắn ống nhựa màu vàng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

+ Mẫu nước tiểu của Bùi Minh T (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine trong nước tiểu.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy hình quả bầu màu vàng, trên đầu quả bầu có một ống kim loại cong, bên hông quả bầu có một van hở cắm ống thủy tinh uốn cong một đầu dạng hình cầu, một đầu gắn ống nhựa màu vàng dài;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm từ một ly thủy tinh gắn vào một phần của đầu chai nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu;

+ 01 (một) lọ chuyên dụng thân màu trắng trong suốt chứa nước tiểu của Bùi Minh T được niêm phong;

+ 01 (một) lọ chuyên dụng thân màu trắng, nắp màu xám chứa 03ml máu của Bùi Minh T được niêm phong.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13/11/2025, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

* Đề nghị xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lọ chuyên dụng thân màu trắng trong suốt chứa nước tiểu của Bùi Minh T, 01 ống nỏ thủy tinh là vật chứng của vụ án (sau giám định không hoàn trả); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy hình quả bầu màu vàng, trên đầu quả bầu có một ống kim loại cong, bên hông quả bầu có một van hở, một đầu gắn ống nhựa màu vàng dài; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm từ một ly thủy tinh gắn vào một phần của đầu chai nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu; 01 (một) lọ chuyên dụng thân màu trắng, nắp màu xám chứa 03ml máu của Bùi Minh T được niêm phong là vật chứng của vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Bùi Minh T khai nhận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, Bùi Minh T (là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy) đi chơi và được đối tượng Q (không rõ nhân thân lai lịch) cho một đoạn ống hút chứa ma túy, T cầm ma túy về nhà tại ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai để sử dụng một mình. Ngày 6/8/2025, Công an xã L, tỉnh Đồng Nai đã mời T đến trụ sở để làm việc, đồng thời xét nghiệm chất ma túy đối với T. Kết quả giám định trong nước tiểu của T thể hiện dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Vậy, hành vi của bị cáo Bùi Minh T đã có quyết định đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, hết thời gian cai nghiện bắt buộc về địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương sau cai nghiện thì bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

c)...”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu

tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và sự an toàn của con người nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Bị cáo có một tiền sự: Ngày 22/12/2022, Bùi Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh (nay là Tòa án khu vực 14, tỉnh Đồng Nai) ra Quyết định số 31/2022 QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Ngày 31/01/2023, Bùi Minh T bị đưa vào cơ sở cai nghiện số 7 (Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước cũ) đến ngày 21/5/2024 thì chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm mà bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, là đối tượng khó cải tạo thành người có ích cho xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên nội dung truy tố như bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13/11/2025, truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025, để đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như trên là có căn cứ; phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về vấn đề dân sự: Không có nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Bị cáo T chịu theo luật định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T mức án 02 (Hai) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 04/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) lọ chuyên dụng thân màu trắng trong suốt chứa nước tiểu của Bùi Minh T, 01 ống nhỏ thủy tinh là vật chứng của vụ án (sau giám định không hoàn trả); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy hình quả bầu màu vàng, trên đầu quả bầu có một ống kim loại cong, bên hông quả bầu có một van hở, một đầu gắn ống nhựa màu vàng dài; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy được làm từ một ly thủy tinh gắn vào một phần của đầu chai nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu; 01 (một) lọ chuyên dụng thân màu trắng, nắp màu xám chứa 03ml máu của Bùi Minh T được niêm phong là vật chứng của vụ án.

(Theo như mô tả của biên bản giao nhận vật chứng số NK 2025/08 ngày 19/12/2025 giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q1:

Bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Khu vực 14 - Đồng Nai;
- Phòng HSNC CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 14-Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

Nguyễn Đình Học